

Số: 219/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc: “Thuận tình ly hôn” giữa:

Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013, quyền số 01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Thanh X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cả hai thống nhất giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng, ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (hai triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung ngay khi có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Thanh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

Vì quyền lợi của các con chung khi cần thiết một trong hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi các con chung.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định trên thì hàng tháng ông Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ.

Về tài sản chung: Cả hai cùng xác định tự giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Thanh Đ tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đ đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/ 0015227 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 01/6/2018. Bà X không phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Ủy ban nhân dân xã A, huyện B;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

Hà Thị Hoài